TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 25/2018/HSST
Ngày 12/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đặng Phùng Thành
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Văn Hoàng.
Ông Tô Đình Trị.
- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Toà án huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà: bà Trần Thị Thắm – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLHS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 22/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Văn Đ
Sinh năm: 1998. Tại: huyện T, Quảng Nam.
Nơi cư trú: Tổ 6, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam;
Con ông: Nguyễn T, sinh năm: 1961; Con bà Trần Thị N, sinh năm: 1967;
Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Dương Thị Kim N, sinh ngày 07/8/2003 (đã chết)
Trú tại: Tổ 7, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện hợp pháp: Đại diện hợp pháp cho cháu Dương Thị Kim N gồm có: Anh Dương Hồng V, sinh năm: 1980 và chị Trương Thị D, sinh năm: 1980.
Cùng trú tại: Tổ 7, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, chị D có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có ông Trần Q – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam có mặt.

- Bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993
Trú tại: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Thị Hiếu T, sinh năm 2000.
Đại diện hợp pháp cho cháu T có anh Nguyễn Lương P, sinh năm: 1974

Cùng trú tại: Tổ 57, phường H, quận N, tp Đà Nẵng, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Lương P, sinh năm: 1974

Trú tại: Tổ 57, phường H, quận N, tp Đà Nẵng, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn T1, sinh năm: 1961

Trú tại: Tổ 6, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người làm chứng:

Cháu Phạm Trần Đại B, sinh năm: 2003

Trú tại: Tổ 4, khu phố B, phường H, quận N, tp Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/01/2018 sau khi uống nhiều rượu bia về, Nguyễn Phạm Văn Đ không có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92B1 – 124.70, xe này của anh Nguyễn Văn T là anh ruột Đ, mua chưa sang tên đổi chủ. Đ lấy xe mô tô BKS 92B1 – 124.70 để đi mua mồi về nhậu. Đ điều khiển xe mô tô từ nhà theo đường bê tông liên xóm để ra đường liên xã Tây Trường Giang với tốc độ khoảng 40km/h (theo lời khai của Đ). Khi Đ điều khiển xe rẻ phải theo hướng B1 – B2 để vào đường Tây Trường Giang thì tông vào xe mô tô BKS 43H1 – 041.30 do em Dương Thị Kim N, sinh ngày 07/8/2003, trú: thôn H, xã B, huyện T, Quảng Nam, điều khiển chở em Phạm Trần Đại B, sinh năm: 2003.

Sau va chạm, em Phạm Trần Đại B ngã xuống đường, bị xây sát nhẹ, Nguyễn Phạm Văn Đ và em Dương Thị Kim N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Thăng Hoa. Do thương tích nặng nên em Dương Thị Kim N được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam đến 18h45’ cùng ngày thì em N chết.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường liên xã Tây Trường Giang, đoạn đường này có bề mặt bê tông xi măng bằng phẳng, rộng 3m50 thuộc Tổ 16, Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau tai nạn, xe mô tô 92B1-124.70 ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay chếch về hướng B2, đuôi xe quay chếch về hướng B1. Đo từ trục bánh trước xe vào mép lề đường phải hướng B2 – B1 là 2m40; đo từ trục bánh sau xe vào mép lề đường phải hướng B2 – B1 là 1m95. Xe mô tô 43H1-041.30 ngã nghiêng sang phải nằm ở phần đất ngoài mép lề đường phải hướng B2 – B1, đầu xe quay chếch về hướng B2, đuôi xe quay chếch về hướng B1. Đo từ trục bánh trước xe vào mép lề đường phải hướng B2 – B1 là 0m45; đo từ trục bánh sau xe vào mép lề đường phải hướng B2 – B1 là 0m76. Xe mô tô 43H1-041.30 để lại vết cày không liên tục hướng B2 – B1 dài 0m08, rộng 0m02. Đo khởi điểm vết cày vào mép lề đường phải B2 – B1 là 0m93, đo từ cuối vết cày vào mép lề đường phải B2 – B1 là 0m88.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 16/GĐPY- PC54 ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Nguyên nhân chết: Dương Thị Kim N, sinh năm: 2003, chết trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 16

tháng 01 năm 2018, tại đường liên xã B2 – B1, đoạn thuộc Tổ 6, Thôn 1, xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não; chấn thương ngực kín, dập phổi hai bên, tràn khí – tràn máu màng phổi gây suy hô hấp, trụy tim.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ, về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo tự ý lấy xe mô tô của anh mình để sử dụng trong khi đã uống nhiều rượu và không làm chủ bản thân và gây tại nạn làm chết cháu N. Hiện nay bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho gia đình bị hại được số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa ông Trần Q bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong nên không đề cập xem xét giải quyết.

Lời khai của nhân chứng Phạm Trần Đại B có trong hồ sơ: Trước khi xảy ra tai nạn thì B được bị hại N chở đi trên xe mô tô 43H1-041.30. Lúc này bị hại N điều khiển xe trên phần đường của mình, cách lề đường bên phải của mình khoảng 1m. Khi gần đến ngã ba thì có một xe mô tô ôm cua với tốc độ cao, lấn sang bên kia đường để tông vào xe của bị hại N gây tai nạn.

Đại diện hợp pháp cho bị hại N chị Trương Thị D khai tại phiên tòa: Khi vụ việc tai nạn giao thông xảy ra gia đình chị D không hay biết. Sau này gia đình mới biết việc con chị bị tai nạn giao thông. Hiện nay gia đình bị cáo Đ đã bồi thường xong cho gia đình chị. Chị không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị đơn dân sự anh Nguyễn Văn T khai tại phiên tòa: Xe mô tô đó là của anh T. Anh T mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Hôm đó anh đi làm về để xe ở nhà thì Đ tự ý lấy xe đi gây tai nạn anh không biết.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hiếu T tại hồ sơ: Hôm đó tôi có vào huyện T và rủ bé N đi thăm bạn. Lúc đầu tôi điều khiển chở N và B. Sau đó đến quán nước thì cô hàng quán bảo N mặc quần đùi sẽ không được vào nên N có mượn xe tôi quay về thay quần. Khi đi về nhà N chở theo B và sau đó tôi hay tin N bị tai nạn.

Lời khai của ông Nguyễn Lương P có trong hồ sơ: Hôm đó vợ chồng ông đi làm và để xe mô tô ở nhà thì con gái ông Nguyễn Thị Hiếu T tự ý lấy xe đi vợ chồng ông không hay biết. Sau này ông mới biết xe mô tô của mình bị tai nạn ở huyện T, Quảng Nam. Ông không yêu cầu bồi thường hư hỏng về xe.

Ông Nguyễn T1 khai tại phiên tòa: Hôm đó ông có nhờ Đ là con trai ông đi mua mồi giúp cho ông. Khi đi Đ đi bằng phương tiện gì ông không biết. Nay vụ tai nạn xảy ra

gia đình ông đã bồi thường cho phía bị hại 60 triệu đồng. Gia đình bị hại đã bãi nại cho con ông. Ông xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho con ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Phạm Văn Đ có nhân thân tốt, trong quá trình làm việc đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và gia đình đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đình từ 12 đến 15 tháng tù.

* Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 (một) xe mô tô BKS 92B1 – 124.70 và giấy đăng ký xe mô tô BKS 43H1 – 041.30;

- 01 (một) xe mô tô BKS 43H1 – 041.30 và giấy đăng ký xe mô tô BKS 92B1 – 124.70.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại những vật chứng trên cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

* Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Dương Thị Kim N yêu cầu bồi thường số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ đã bồi thường được 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Bị hại đã bãi nại nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T chủ xe mô tô BKS 92B1-124.70, ngày 16/01/2018 anh T đi làm để xe trên ở nhà và Nguyễn Phạm Văn Đ tự ý lấy đi và gây tai nạn giao thông nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh T về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 264 BLHS 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ thừa nhận bản thân bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật. Hôm đó bị cáo đi đám giỗ tộc và đã uống nhiều rượu. Sau đó bị cáo tự ý lấy xe của anh mình để đi mua mồi cho ba mình để tiếp tục nhậu và gây tai nạn với bị hại Dương Thị Kim N. Hậu quả làm cháu N chết. Khi xảy ra tai nạn bị cáo vào cua ra đường lớn không sử dụng còi và tai nạn bên phần đường bị hại.

- Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 16/01/2018 của Bệnh viện đa khoa Thăng Hoa Quảng Nam đối với Nguyễn Phạm Văn Đ cho kết quả: Nồng độ cồn trong máu 25.5 H. Căn cứ Quyết định số: 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010 của Bộ Y tế ban hành "quy định về đo nồng độ cồn (ethanol) trong máu" áp dụng trong các bệnh viện. 25,5 mmol/L tương đương 117,5mg/100ml. (Hệ số chuyển đổi: mmol/L x 4,608 = mg/100mL)

- Xem xét sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường, nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông thì thấy: Tại khu vực xảy ra tai nạn, các vết cày để lại dưới đường đều nằm phía bên phần đường của bị hại lưu thông. Qua đó chứng minh tai nạn xảy ra phía phần đường của bị hại.

- Căn cứ vào lời khai của nhân chứng, khi vào cua khu vực ngã ba bị cáo Đ đã điều khiển xe của mình lấn sang phía phần đường của bị hại, tông vào xe mô tô của bị hại gây tai nạn.

- Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 16/GĐPY- PC54 ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Dương Thị Kim N, sinh năm: 2003, chết trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại đường liên xã B2 – B1, đoạn thuộc Tổ 6, Thôn 1, xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não; chấn thương ngực kín, dập phổi hai bên, tràn khí – tràn máu màng phổi gây suy hô hấp, trụy tim mạch.

- Căn cứ bản kết luận định giá tài sản ngày 01/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thăng Bình, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 02 xe ô tô BKS: 92B1 – 124.70 và xe mô tô BKS: 43H1 – 041.30 là 1.003.000^{đ} (Một triệu không trăm lẽ ba ngàn đồng).

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào khoảng 13^{h} 30', ngày 16/01/2018, bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật, đang trong tình trạng đã sử dụng rượu bia mà trong nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định (117,5mg/100ml). Bị cáo

Đình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92B1 – 124.70 từ nhà để ra đường liên xã Tây Trường Giang hướng B1 – B2 với tốc độ khoảng 40km/h (Theo lời khai của bị cáo). Khi đi đến đoạn đường thuộc: Tổ 6, thôn Hưng Mỹ, xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam Đình, do không làm chủ tốc độ bị cáo đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái, tông vào xe mô tô 43H1 – 041.30 do cháu Dương Thị Kim N điều khiển chở cháu Phạm Trần Đại B đang đi ngược chiều. Hậu quả làm cháu Dương Thị Kim N chết, các xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo là người đủ độ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Nhưng do bị cáo coi thường pháp luật, không tuân thủ đúng quy định pháp luật khi tham gia giao thông. Bị cáo không sử dụng còi khi lưu thông từ đường nhánh ra. Bản thân bị cáo không có bằng lái xe, đã uống nhiều bia rượu khi tham gia giao thông bị cáo đã không làm chủ bản thân và tay lái nên đã gây ra tai nạn làm chết cháu N. Gây nên nỗi mất mát đâu thương cho gia đình nạn nhân, gây ra nỗi lo sợ khi tham gia của quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh bằng Luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ xuất thân là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải, đã khai báo thành khẩn và cùng với gia đình bồi thường gần đủ các khoản chi phí cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Đối với anh Nguyễn Văn Tn chủ xe mô tô BKS 92B1-124.70, ngày 16/01/2018 anh T đi làm để chiếc xe trên ở nhà, bị cáo Đ tự ý lấy đi và gây tai nạn giao thông anh T không biết nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh T về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự cũng là thỏa đáng.

- Ông Nguyễn T1 có nhờ bị cáo đi mua mồi về nhậu nhưng không có bảo bị cáo dùng xe mô tô và xe mô tô gây tai nạn cũng không phải là ông T1 làm chủ sở hữu nên không xem xét trách nhiệm với ông T1.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn số 103/ĐN-CQĐT ngày 28/02/2018 đề nghị Công an huyện T xử lý hành chính đối với ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Lương P và Nguyễn Thị Hiếu T theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử thấy cũng là thỏa đáng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trước đây đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo đã thống nhất bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa gia đình bị hại khai đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Lương P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về xe nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã thu giữ những vật chứng sau: 01 (một) xe mô tô BKS 92B1 – 124.70 và giấy đăng ký xe mô tô BKS 43H1 – 041.30; 01 (một) xe mô tô BKS 43H1 – 041.30 và giấy đăng ký xe mô tô BKS 92B1 – 124.70. Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại những vật chứng trên cho các chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 12/6/2018.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Phạm Văn Đ** phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Phạm Văn Đ 24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 12/6/2018.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự, người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đặng Phùng Thành